

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày 27-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Xuân Tĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nhật Chiến

Bà Lê Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2020/TL-HSST ngày 06 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị H, sinh ngày 13/3/1977 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ X, khối X1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Ngõ X2, thôn H, xã H1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; con ông Hoàng Văn H1 (đã chết) và bà Hà Thị H2; chồng là Chu Mạnh H3 (đã ly hôn); có 2 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2002; tiền sự: Ngày 07/11/2018 bị công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền án: Không có; nhân thân ngày 22/12/2009 bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 9 năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 13/02/2015 chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích). Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2019 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn đến nay, có mặt.

2. Trần Thị Thu H3, sinh ngày 01/6/1967 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số K/K1, đường P, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; con ông Trần Công K (đã chết) và bà Trần Thị T; chồng là Trần Văn D (đã chết); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân ngày 21/9/2013

bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 05 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 18/01/2017 chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích). Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2019 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn đến nay, có mặt.

3. Nguyễn S, sinh ngày 03/11/1976 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số V/V1, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Quốc B và bà Nguyễn Thị P; vợ là Nguyễn Thị Đ (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2002; tiền sự: Không; tiền án: Có một tiền án ngày 02/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, ngày 15/9/2018 chấp hành xong hình phạt tù; nhân thân ngày 23/10/1996 bị Tòa án nhân dân thị xã Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản công dân; ngày 28/8/1998 bị Tòa án nhân dân thị xã Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân; ngày 19/9/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đều đã được xóa án tích). Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2019 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Hứa Hoàng L, sinh ngày 16/3/1976; nơi cư trú: Số V2, đường Ngô Văn S, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn Q, vắng mặt.
2. Ông Vi Văn C, có mặt.
3. Ông Nguyễn Văn L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 22/10/2019, tại khu vực ngõ X2, thôn H, xã H1, thành phố L. Công an thành phố L bắt quả tang Nguyễn S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần bên phải đang mặc của Nguyễn S 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 12D1-05314. Nguyễn S khai nhận túi nilon chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroine bị cáo mua với một người đàn ông tên T3 (không rõ lai lịch) tại khu vực cổng chợ Đ, phường V, thành phố L cách ngày bị bắt khoảng 06 tháng với giá 200.000 đồng, sau đó cất giấu trong ví mang theo bên người, mục đích để sử dụng. Còn trước thời điểm bị bắt, khoảng 20 giờ ngày 22/10/2019, Nguyễn S đến khu nhà trọ tại ngõ X2, thôn H, xã H1, thành phố L mua 10 viên ma túy ngựa và 01 túi nilon chứa ma túy đá với Hoàng Thị H giá 1.000.000 đồng, khi lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra, Nguyễn S vứt ma túy đá, ngựa vào chậu cây cảnh dưới nền đường khu vực ngõ 01, thôn H, xã H1, thành phố L nhằm phi tang. Theo lời khai của Nguyễn S, vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 23/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành

phố L tiến hành truy tìm vật chứng tại ngõ X2, thôn H, xã H1, thành phố L, thu giữ trên bề mặt chậu cây cảnh ở nền đường được 01 túi nilon chứa 10 viên nén màu hồng và 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng.

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn S và các tài liệu thu thập được, liền sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L tiến hành kiểm tra phòng trọ số X3 của Hoàng Thị H, thuộc ngõ X2, thôn H, xã H1, thành phố L. Tại thời điểm kiểm tra trong phòng trọ có 03 người là Hoàng Thị H, Trần Thị Thu H3 và Hứa Hoàng L, sinh năm 1976, trú tại Số V2, đường Ngô Văn S, phường H, thành phố L. Hứa Hoàng L đứng tại gian ngoài phòng trọ, còn Hoàng Thị H, Trần Thị Thu H3 ở trong nhà vệ sinh phòng trọ. Công an đã thu giữ tại lỗ xả bồn cầu nhà vệ sinh các cục chất màu hồng và 02 túi nilon bên trong chứa các cục chất màu hồng, quá trình thu giữ các cục chất bột màu hồng vừa ra vón cục, tổ công tác thu lượm cho các cục chất màu hồng nêu trên vào 01 túi nilon; thu giữ trong túi xách giả da của Hoàng Thị H để trên miệng TH6 nhựa trong góc nhà vệ sinh được 08 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, 03 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng vàng, 01 hộp nhựa bên trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng hồng, 02 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng và số tiền 2.790.000 đồng. Thu giữ trên bàn uống nước gian ngoài phòng trọ được 01 chai nhựa gắn vòi hút, 01 bật lửa, 06 túi nilon, 01 giấy bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L tiến hành lập biên bản sự việc và thu giữ niêm phong tang vật.

Tại các bản kết luận giám định số 363/KL-PC09 ngày 24/10/2019 và kết luận giám định số 362, 364 cùng ngày 25/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Chất bột màu trắng trong túi nilon thu giữ của Nguyễn S là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,135 gam; 10 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng thu giữ trong 02 túi nilon theo biên bản truy tìm vật chứng ngày 23/10/2019, xác định do Nguyễn S vút khi bị phát hiện, đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,794 gam.

Các cục chất màu hồng dạng vón cục trong túi nilon thu tại lỗ xả bồn cầu phòng trọ của Hoàng Thị H được cho vào 01 túi nilon đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 8,006 gam; chất tinh thể màu trắng trong 10 túi nilon, chất tinh thể màu trắng vàng trong 03 túi nilon và chất tinh thể màu trắng hồng trong 01 túi nilon thu trong túi sách của Hoàng Thị H đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 18,989 gam.

Quá trình điều tra Hoàng Thị H, Trần Thị Thu H3 khai nhận: Ngày 20/10/2019 Hoàng Thị H đến khu vực cổng Bưu điện thị trấn Đ4, huyện C, tỉnh Lạng Sơn mua ma túy đá, ngựa giá 11.000.000 đồng với người đàn ông tên H6 (không rõ danh tính), sau đó Hoàng Thị H cất giấu ma túy trong túi sách để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 22/10/2019 Trần Thị Thu H3 nhắn tin hỏi mượn của Hoàng Thị H 50 viên ma túy ngựa để sử dụng và bán kiếm lời, sau đó Trần Thị Thu H3 đến phòng trọ để lấy ma túy, tại phòng trọ lúc này có Hứa Hoàng L đang ở ngoài sân giúp Hoàng Thị H treo giá sắt trồng hoa, còn Hoàng Thị H ở trong phòng lấy từ trong túi sách ra một túi nilon chứa 50 viên ma túy đưa cho Trần Thị Thu H3, cùng thời điểm này Nguyễn S đến phòng trọ để mua ma túy thì được Hoàng Thị H lấy trong túi xách ra 10 viên ma túy ngựa và 01 túi nilon chứa

ma túy đá bán cho Nguyễn S giá 1.000.000 đồng. Sau khi bán ma túy cho Nguyễn S, thì có 02 người thanh niên (không rõ danh tính) đến hỏi mua 10 viên ma túy ngựa với Hoàng Thị H và hẹn một lúc sau sẽ quay lại lấy, Hoàng Thị H vào phòng nói với Trần Thị Thu H3 việc hết ma túy ngựa bán cho khách thì Trần Thị Thu H3 bảo cứ lấy ma túy của Trần Thị Thu H3 mà Hoàng Thị H đưa cho mượn trước đó để bán, Trần Thị Thu H3 lấy ra 10 viên ma túy để Hoàng Thị H bán cho khách. Sau đó Hoàng Thị H tiếp tục lấy ma túy đá, ngựa được nghiền nhỏ trong lọ nhựa ra cho vào giấy bạc chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra, thấy có công an Hứa Hoàng L từ ngoài sân đi vào nói có Công an thì Hoàng Thị H, Trần Thị Thu H3 cầm ma túy chạy vào nhà vệ sinh, Hoàng Thị H cầm mảnh giấy bạc dính ma túy được nghiền nhỏ cho vào lỗ xả bồn cầu, dặt nước nhằm để trôi hết ma túy, giấy bạc chuẩn bị để sử dụng, rồi cầm lọ nhựa bên trong chứa ma túy cho vào túi sách treo lên móc treo quần áo trong nhà vệ sinh làm túi sách rơi xuống tH6 nhựa để quần áo. Còn Trần Thị Thu H3 cầm 02 túi nilon chứa ma túy ngựa để trên bàn chạy vào nhà vệ sinh thả xuống bồn cầu dặt nước, nhưng do Hoàng Thị H mới xả ma túy trước đó nên nước chảy yếu, số ma túy này không trôi được xuống bồn cầu. Nên công an đã giữ toàn bộ ma túy trong túi sách và ma túy vớt xuống bồn cầu.

Đối với Hứa Hoàng L khai nhận khoảng 19 giờ ngày 22/10/2019 có đến phòng trọ của Hoàng Thị H để giúp treo giá sắt trồng hoa, khi đến phòng không thấy Hoàng Thị H ở nhà, Hứa Hoàng L thấy có ma túy thừa lại trên giấy bạc đã tự sử dụng hết rồi ra ngoài sân treo giá sắt, khoảng 10 phút sau Hoàng Thị H về phòng trọ, sau đó có Trần Thị Thu H3, Nguyễn S lần lượt đến phòng trọ mua ma túy, sau đó Nguyễn S ra về. Khi lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra phòng trọ đã thu giữ ma túy và lập biên bản, về nguồn gốc ma túy bị thu giữ Hứa Hoàng L không biết do đâu mà có, cũng không biết việc trao đổi mua bán ma túy giữ Hoàng Thị H với Nguyễn S, hay việc mua hay mượn ma túy với Trần Thị Thu H3, Công an thành phố L đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hứa Hoàng L.

Đối với người đàn ông tên H6 bán ma túy cho Hoàng Thị H tại thị trấn Đ4; người đàn ông T3 bán ma túy cho Nguyễn S tại khu vực cổng chợ Đ và hai người thanh niên đến hỏi mua ma túy với Hoàng Thị H, do không rõ tên tuổi, địa chỉ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xác minh xử lý.

Về chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D1-05314 thu giữ của Nguyễn S, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu xe là anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1980 trú tại tổ 4, khối X1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, anh Nguyễn Văn Q cho Nguyễn S mượn xe làm phương tiện đi lại, việc Nguyễn S sử dụng xe đi mua ma túy anh không biết, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho anh Nguyễn Văn Q là chủ sở hữu theo luật định.

Tại bản cáo trạng số 24/KSĐT ngày 04/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn để xét xử: Các bị cáo Hoàng Thị H, Trần Thị Thu H3 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật

Hình sự. Bị cáo Nguyễn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai và nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị H, Trần Thị Thu H3 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Nguyễn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Thị H và Trần Thị Thu H3, xử phạt bị cáo Hoàng Thị H từ 10 đến 11 năm tù, xử phạt bị cáo Trần Thị Thu H3 từ 08 đến 09 năm tù. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn S từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo do qua xác minh, các bị cáo đều không có tài sản đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng, đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và những vật chứng là tài sản đã cũ không còn giá trị sử dụng do các bị cáo yêu cầu tiêu hủy. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) của bị cáo Hoàng Thị H do bị cáo bán ma túy mà có. Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 04 (bốn) chiếc điện thoại di động, là 01 (một) điện thoại di động IPHONE màu đen, 01 (một) điện thoại NOKIA màu đỏ - trắng, 01 (một) điện thoại SAMSUNG màu trắng, 01 (một) điện thoại SAMSUNG màu xám bạc do các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội. Trả lại cho bị cáo Trần Thị Thu H3 số tiền 2.261.000 đồng (hai triệu hai trăm sáu mươi một nghìn đồng), 01 (một) thẻ ATM mang tên Trần Thị Thu H3, 01 (một) điện thoại SAMSUNG màu đỏ. Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị H số tiền 1.790.000 đồng (một triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng), 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 và 01 (một) thẻ ATM đều mang tên Hoàng Thị H. Trả lại cho bị cáo Nguyễn S 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn S. Trả lại cho anh Hứa Hoàng L 01 (một) điện thoại nhãn hiệu VTRETU màu nâu - vàng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh - đen do những vật chứng trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Thị H, Trần Thị Thu H3, Nguyễn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định vật chứng thu được. Ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở xác định: Ngày 20/10/2019, Hoàng Thị H đến khu vực cổng Bru

điện thị trấn Đ4, huyện C, tỉnh Lạng Sơn mua 11.000.000 đồng ma túy đá, ngựa với người đàn ông tên H6 (không rõ họ tên), mục đích mua về sử dụng và bán cho các đối tượng khác kiếm lời. Cụ thể hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau: Đối với Trần Thị Thu H3, ngày 22/10/2019 có nhắn tin hỏi mượn ma túy với Hoàng Thị H và đã đến phòng trọ của Hoàng Thị H lấy 50 viên ma túy ngựa mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, khi bị bắt thu giữ của Trần Thị Thu H3 8,006 gam chất ma túy Methamphetamine, nên phải chịu trách nhiệm với khối lượng ma túy này. Đối với Nguyễn S có hành vi tàng trữ 10 viên ma túy ngựa, 01 túi nilon chứa ma túy mua với Hoàng Thị H có khối lượng 1,794 gam chất ma túy Methamphetamine và ma túy Heroin có khối lượng 0,135 gam giấu trong người, mục đích để sử dụng. Đối với Hoàng Thị H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi bán ma túy cho Trần Thị Thu H3 có khối lượng 8,006 gam chất ma túy Methamphetamine và 1,794 gam chất ma túy Methamphetamine bán cho Nguyễn S và khối lượng ma túy thu giữ của Hoàng Thị H 18,989 gam ma túy Heroine, mục đích cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời, tổng khối lượng là 28,789 gam ma túy Methamphetamine.

[2] Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hoàng Thị H và Trần Thị Thu H3 đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn S đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi các bị cáo thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe, làm suy thoái nòi giống và còn là nguyên nhân làm phát sinh hàng loạt các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi, muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó cần có một mức hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra, đồng thời nhằm răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Để có căn cứ quyết định hình phạt đối với các bị cáo, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần xem xét về vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, qua đó ấn định mức hình phạt phù hợp đối với các bị cáo.

[5] Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo Hoàng Thị H có vai trò chính, bị cáo là người bỏ tiền ra mua ma túy, rồi bán lại ma túy cho bị cáo Nguyễn S và đưa ma túy cho bị cáo Trần Thị Thu H3 để bán; ngoài ra bị cáo còn cất giấu một số lượng lớn ma túy để bán kiếm lời. Tổng cộng bị cáo Hoàng Thị H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 28,789 gam ma túy Methamphetamine. Đối với bị cáo Trần Thị Thu H3 có vai trò thấp hơn, bị cáo là người nhận ma túy từ bị cáo Hoàng Thị H mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, với khối lượng 8,006 gam chất ma túy Methamphetamine. Đối với bị cáo Nguyễn S phạm tội độc lập

và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Tàng trữ trái phép 1,794 gam chất ma túy Methamphetamine mua với Hoàng Thị H và 0,135 gam chất ma túy Heroine cất trong người.

[6] Về nhân thân, đối với bị cáo Hoàng Thị H, ngày 22/12/2009 bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tuyên phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; ngày 07/11/2018 bị công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với bị cáo Trần Thị Thu H3 bị xử phạt 05 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo bản án ngày 21/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Các bị cáo Hoàng Thị H, Trần Thị Thu H3 đều đã chấp hành xong hình phạt, được xóa án tích nhưng được coi là nhân thân không tốt. Đối với bị cáo Nguyễn S bị xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân, theo bản án ngày 23/10/1996 của Tòa án nhân dân thị xã Lạng Sơn; 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân, theo bản án ngày 28/8/1998 của Tòa án nhân dân thị xã Lạng Sơn; 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án ngày 19/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố L, đều đã được xóa án tích. Còn ngày 02/01/2018, bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về hành vi Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm.

[7] Các bị cáo Hoàng Thị H, Trần Thị Thu H3 không có tình tiết tăng nặng, bị cáo Nguyễn S có tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo Nguyễn S được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có bố đẻ ông Nguyễn Quốc B được tặng thưởng Huân chương.

[8] Về hình phạt chính: Xét thấy các bị cáo Hoàng Thị H, Trần Thị Thu H3, Nguyễn S có nhân thân không tốt, từng bị xử lý trách nhiệm hình sự nhưng không lấy đó làm bài học, sau khi chấp hành xong tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo. Do đó cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên qua xác minh thấy rằng các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập riêng đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, nên các tài liệu có trong hồ sơ đều hợp pháp.

[11] Xử lý vật chứng: Cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định vì là vật cấm lưu hành và những vật chứng là tài sản đã cũ không còn giá trị sử dụng, các bị cáo không nhận lại mà đề nghị tiêu hủy. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) của bị cáo Hoàng Thị H do bị cáo bán ma túy mà có và 04 (bốn) chiếc điện thoại di động thu của các bị cáo do dùng liên lạc mua bán ma túy gồm 01 (một) điện thoại IPHONE màu đen, 01 (một) điện thoại NOKIA màu đỏ - trắng, 01 (một) điện thoại SAMSUNG màu trắng, 01 (một) điện thoại SAMSUNG màu xám bạc. Trả lại cho bị cáo Trần Thị Thu H3 số tiền 2.261.000 đồng (hai triệu hai trăm sáu mươi một nghìn đồng) và 01 (một) thẻ ATM mang tên Trần Thị Thu H3, 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG màu đỏ. Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị H số tiền 1.790.000 đồng (một triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng), 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 và 01 (một) thẻ ATM đều mang tên Hoàng Thị H. Trả lại cho bị cáo Nguyễn S 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn S. Trả lại cho anh Hứa Hoàng L 02 (hai) điện thoại di động, một chiếc hiệu VTREU, một chiếc hiệu OPPO, do những vật chứng trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án.

[12] Trong vụ án trên còn có một số đối tượng khác, tuy nhiên do Cơ quan điều tra không có đủ thông tin hoặc đã xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết toàn bộ vụ án cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[14] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Thị H, Trần Thị Thu H3.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn S.

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị H và Trần Thị Thu H3 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Nguyễn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 23/10/2019.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu H3 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 23/10/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn S 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 22/10/2019.

3. Về vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- Số ma túy hoàn lại sau giám định niêm phong trong 07 (bảy) phong bì;
- 01 (một) chai nhựa màu trắng có gắn vòi hút nhựa;
- 01 (một) bột lửa ga màu vàng;
- 01 (một) túi nilon màu trắng;
- 01 (một) đoạn giấy bạc;
- 01 (một) túi xách bằng vải màu đen đã cũ;
- 01 (một) ví giả da màu nâu cũ;
- 01 (một) túi xách giả da màu màu đen.

3.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- Số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) trong phong bì niêm phong bên trong có 2.790.000 đồng (hai triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng) tạm giữ của Hoàng Thị H.

- 01 (một) điện thoại di động IPHONE màu đen của Hoàng Thị H;
- 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu đỏ, trắng của Trần Thị Thu H3;
- 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG màu trắng và 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG màu xám bạc đều của Nguyễn S.

3.3. Trả lại cho bị cáo Trần Thị Thu H3:

- Số tiền 2.261.000 đồng (hai triệu hai trăm sáu mươi một nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì;
- 01 (một) thẻ ATM mang tên Trần Thị Thu H3;
- 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG màu đỏ.

3.4. Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị H:

- Số tiền 1.790.000 đồng (một triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng) trong phong bì niêm phong bên trong có 2.790.000 đồng (hai triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng) tạm giữ của Hoàng Thị H;
- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Hoàng Thị H;
- 01 (một) thẻ ATM mang tên Hoàng Thị H.

3.5. Trả lại cho bị cáo Nguyễn S: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn S.

3.6. Trả lại cho anh Hứa Hoàng L:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VTRETU màu nâu - vàng;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh - đen.

(Hiện trạng vật chứng nêu trên đang tạm gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn và chi tiết vật chứng được ghi trong biên bản giao nhận lập ngày 05/02/2020 giữa công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn).

4. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Thị H, Trần Thị Thu H3, Nguyễn S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, đề sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tp Lạng Sơn, T Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tp Lạng Sơn, T Lạng Sơn;
- CCTHA DS tp Lạng Sơn, T Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người có QLNV liên quan đến vụ án;
- Lưu HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Xuân Tĩnh